

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 2: Em giữ sạch răng miệng

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng
 - + Biết vì sao phải giữ sạch răng miệng
- áo án Đạo đức lớp 1 sách Kết nối tri thức với cuộc sống**

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 1: Em giữ sạch đôi tay

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo

Máy tính, bài giảng PP

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào? <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có bàn tay thơm,, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày. Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh + <i>Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?</i> + <i>Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?</i> - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. <u>Kết luận:</u>	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khỏe, luôn khỏe mạnh và vui vẻ hơn. - Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu... <i>Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em rửa tay theo các bước như thế nào? -GV gợi ý: 1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước 2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay 3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay 4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay 5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước 6/ Làm khô tay bằng khăn sạch. <u>Kết luận:</u> Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ. Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK	-HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát
---	---

- GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay. - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ đôi tay +Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ +Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay: +Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo +Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2,4. <i>Hoạt động 2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: + Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao? - Gv gợi mở để HS chọn những hành động nên làm: tranh 1,2,4, hành động không nên làm: tranh 3	-HS chọn -HS lắng nghe -HS quan sát -HS trả lời -HS chọn -HS lắng nghe
--	--

<u>Kết luận:</u> Em cần làm theo các hành động ở tranh 1,2,4 để giữ vệ sinh đôi tay, không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3. <i>Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất <u>Kết luận:</u> Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân <i>Hoạt động 2: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hàng ngày</i> -GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ đôi tay sạch sẽ <u>Kết luận:</u> Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày để có cơ thể khỏe mạnh. <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i>	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe
---	---

+ Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lĩnh)

Máy tính, bài giảng PP

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng? HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh. Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh + <i>Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?</i> + <i>Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?</i> + <i>Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?</i>	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời

- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. <u>Kết luận:</u> - Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày - Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh - Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau. <i>Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Em đánh răng theo các bước như thế nào? -GV gợi ý: 1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng 2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải 3/ Lấy nước 4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai 5/ Súc miệng bằng nước sạch 6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định <u>Kết luận:</u> Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khỏe.	- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe.
---	---

Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK - GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng. - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh 1,2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng(tranh 4) <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1,2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4. <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch răng miệng -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất	HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu
---	---

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì? HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm gội hàng ngày. Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh + <i>Vì sao em cần tắm, gội hàng ngày</i> - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt. <u>Kết luận:</u> Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khoẻ mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn. <u>Hoạt động 2:</u> Em gội đầu đúng cách - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe

- GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Gv gọi mở đề HS chọn những bạn biết giữ cơ thể (tranh 2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh cơ thể(tranh 1) <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ vệ sinh cơ thể của các bạn tranh 2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 1. <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em tắm, gội sạch sẽ -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất <u>Kết luận:</u> <i>Hoạt động 2: Em tắm, gội sạch sẽ hàng ngày</i> -GV tổ chức cho HS thảo luận về việc làm giữ cơ thể sạch sẽ <u>Kết luận:</u> Hãy tắm gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ,... <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i>	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe
---	--

CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng

Máy tính, bài giảng PP

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: -Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng? HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.	-HS hát -HS trả lời

Khám phá <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh + <i>Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</i> - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt. <u>Kết luận:</u> Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người <i>Hoạt động 2: Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết: + Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì? -GV gợi ý các hành động: +Tranh 1: Bẻ cổ áo +Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo +Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần +Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép -Gv mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra.
---	--

<u>Kết luận:</u> Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép... -GV tiếp tục chiếu tranh _ Gv hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? <u>Kết luận:</u> Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;... Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK -GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? - Gv gọi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1,2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3) <u>Kết luận:</u> Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1,2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3. <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS 4. Vận dụng	HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ
---	---

<i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK -GV giới thiệu tình huống hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất <u>Kết luận:</u> Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường. <i>Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ</i> -GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ. <u>Kết luận:</u> Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ. <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i>	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
--	---

CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 5: Gia đình của em

Thời lượng 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.
- + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình
- + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD.
- + Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình ; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh

Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. PHIẾU THỂ HIỆN TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Việc làm	Dành cho HS							Dành cho bố mẹ HS
	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Ngoan, hiền								
Vâng lời người lớn								
Chăm học, chăm làm								
Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình								

.....								
.....								

Em đánh dấu (+) nếu có thực hiện, đánh dấu(-) nếu chưa thực hiện.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
*Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: <i>Bài hát cho em biết điều gì?</i> <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay. <u>Hoạt động 1: Khám phá vấn đề</u> * Mục tiêu: + Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình. + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình + Kể được những hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình. - <i>Phương pháp, KT:</i> Quan sát, thảo luận nhóm đôi ở tranh 1 và thảo luận nhóm 4 ở tranh 2 ; kể chuyện. - <i>Sản phẩm mong muốn:</i> HS tích cực tham gia các hoạt động thảo luận nhóm. HS nhận biết được các thành viên trong GD ; sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em. + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình - Cách thực hiện:	

<i>1.1 Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương</i> - Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi: + <i>Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?</i> + <i>Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?</i> - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày tốt. <u><i>Kết luận:</i></u> <i>Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học. Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố mẹ, bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của của em.</i> - Giáo viên treo các bức tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình” để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc” - Giáo viên yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn và trả lời câu hỏi - <i>Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?</i>	- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh. - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - Lắng nghe giáo viên kể - Học sinh thực hiện Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi. Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt. Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói. Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.
--	--

- Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì điều gì sẽ xảy ra? - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì sẽ không được dạy các kỹ năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động. - Giáo viên liên hệ thêm: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào? <u>Kết luận:</u> Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.	- Học sinh trả lời + Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi. - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe.
<i>1.2 Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình</i> - Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình -Giáo viên lắng nghe, nhận xét	- Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình + Tranh 1: Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình + Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ + Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi

<i>Kết luận: Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người.</i>	+ Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa. + Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật. + Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe. + Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với mẹ. + Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 Hoạt động 2: Luyện tập - <i>Mục tiêu:</i> HS được củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kĩ năng đã học về tình yêu thương trong gia đình. - Đồng tình với thái độ hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình, không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình - <i>Phương pháp, KT:</i> Thảo luận nhóm, quan sát. - <i>Sản phẩm mong muốn:</i> HS tích cực tham gia các hoạt động học tập; Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD. - <i>Cách thức tiến hành:</i>	
3.1. Chia sẻ với bạn về gia đình em	- HS thảo luận - HS trình bày ý kiến

- Cho 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe về gia đình của mình, có thể kể (tên, tuổi, nghề nghiệp, sở thích...) thông qua ảnh về gia đình của mình và trả lời câu hỏi. + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình? <u>Kết luận:</u> Các em hãy luôn thể hiện tình yêu thương gia đình mình bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi. 3.2 Em hãy chọn những việc nên làm. GV treo 8 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học chiếu hình) ở mục Luyện tập, nội dung “Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao? Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để đưa ra lựa chọn và giải thích vì sao chọn hoặc không chọn. - Học sinh có thể tích (v) vào ô đồng tình và (x) vào ô không đồng tình và trả lời vì sao có sự lựa chọn như vậy. - GV nhận xét các ý kiến của học sinh và kết luận.	+Vâng lời người lớn + Chăm học. chăm làm + Quan tâm, chăm sóc mọi người trong gia đình,.... - HS khác lắng nghe, bổ sung những việc làm khác mà bạn chưa kể - HS thực hiện <table><tr><td>Tranh</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td></tr><tr><td>Đồng tình</td><td></td><td>v</td><td>v</td><td>v</td><td></td><td>v</td><td>v</td><td>v</td></tr><tr><td>Không đồng tình</td><td>x</td><td></td><td></td><td></td><td>x</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Đồng tình: + Việc làm ở tranh 2: Bạn nhỏ làm thiệp chúc mừng bà, mẹ nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Tranh	1	2	3	4	5	6	7	8	Đồng tình		v	v	v		v	v	v	Không đồng tình	x				x			
Tranh	1	2	3	4	5	6	7	8																				
Đồng tình		v	v	v		v	v	v																				
Không đồng tình	x				x																							

<i>Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. Không đồng tình với những thái độ, hành vi lười biếng thiếu quan tâm, không giúp đỡ người thân.</i>	+ Việc làm ở tranh 3: Bạn nhỏ trò chuyện vui vẻ với bố mẹ. / Bạn nhỏ hỏi chuyện về một ngày làm việc của bố mẹ/ Bạn khoe thành tích học tập của bạn với bố mẹ. + Việc làm ở tranh 4: bạn đi bên cạnh đỡ tay và dìu ông đi. + Việc làm ở tranh 6: Bạn gái bóp vai cho bà đỡ mỏi, bé trai ngồi vào lòng ông và nghe ông kể chuyện. + Việc làm ở tranh 7: Mẹ đi làm về, bạn chạy ra đón, xách bớt đồ giúp mẹ. + Việc làm ở tranh 8: Bạn quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Không đồng tình: + Việc làm ở tranh 1: Mẹ đang lau dọn nhà cửa, bạn không phụ giúp mẹ mà bỏ đi chơi. + Việc làm ở tranh 5: Bạn không chăm sóc em mà còn trêu chọc để em khóc.
<u>Hoạt động 3: Vận dụng</u>	

-<i>Mục tiêu:</i> Học sinh biết vận dụng những việc làm cụ thể, thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD trong đời sống hàng ngày. - <i>Phương pháp:</i> Quan sát, thảo luận nhóm, xử lý tình huống. - <i>Sản phẩm:</i> Qua bài học các em rút ra được những kỹ năng ứng xử trong gia đình.	
Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu nội dung ở tranh 1 và tranh 2 mục Vận dụng và thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống. + Tình huống tranh 1: Bạn ơi, bạn giúp bố quét nhà đi/ Bạn ơi bố đã đi làm về mệt. bạn giúp bố đi + Tình huống tranh 2: Chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật (rất vui/ rất hạnh phúc/ rất hào hứng...) Giáo viên cho mời các nhóm đưa ra lời khuyên Giáo viên nhận xét, bổ sung <i>Kết luận:</i> Khi được người thân yêu thương, quan tâm, chăm sóc em cần thể hiện cảm xúc của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thân yêu đó.	- HS thảo luận nhóm đôi xử lý tình huống. - Các nhóm trình bày. HS lắng nghe, ghi nhớ.
<u>Hoạt động 4: Tổng kết</u> -<i>Mục tiêu:</i> Giáo viên, học sinh nhận biết được mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực sau bài học - <i>Phương pháp:</i> Thực hành trên phiếu học tập.	

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân),...

Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Con chim vành khuyên”</i> - GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”. - GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn? - HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến. HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày. 2. Khám phá	-HS hát -HS trả lời

Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị

- GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để trình chiếu). GV yêu cầu HS quan sát kỹ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?”

- GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết:

+ Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu).

+ Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.

+ Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.

+ Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.

- GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

-HS chia sẻ

+ Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3. + Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời. - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận. <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. Hoạt động 2. <i>Chia sẻ cùng bạn</i> - GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị. 4. Vận dụng Hoạt động 1. <i>Xử lý tình huống</i>	HS nêu HS lắng nghe HS thảo luận và nêu HS lắng nghe HS lắng nghe
--	--

- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại). - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai. - GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS). - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ: <i>Tình huống 1:</i> + Con đang xem ti-vi mà mẹ! + Mẹ bảo anh (chị) làm đi! + Con xem xong đã! + Vâng ạ! Con làm ngay ạ! <i>Tình huống 2:</i> + Mặc kệ em! + Chị cứ đi ngủ đi! + Em vẽ xong đã! + Vâng! Em cất ngay đây ạ! - HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói	HS nêu HS trình bày HS nhận xét HS lắng nghe
---	--

nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao? (Hành động vào lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cất ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép). - HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - GV khen ngợi và chỉnh sửa. <i>Kết luận:</i> Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...	HS nêu ý kiến HS chia sẻ HS lắng nghe HS lắng nghe
Hoạt động 2. <i>Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị</i> GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lý các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống	HS thực hiện

hằng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt. <i>Kết luận:</i> Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể. Thông điệp: <i>Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.</i>	HS lắng nghe
--	---------------------

Chủ đề 3: Quan Tâm Chăm Sóc Người Thân Gia Đình

Bài 7: Quan tâm chăm sóc ông bà

1. Mục tiêu:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.
- Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà.

2. Chuẩn bị:

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1.
- + Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát” Cháu yêu Bà” – Sáng tác: Xuân Giao.), ... gắn với bài học “Quan tâm chăm sóc Ông Bà”.
- + Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint ...
- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

III. Các hoạt động dạy:

Hoạt động dạy của Giáo viên.	Hoạt động học của học sinh.
* Khởi động: Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực cho học sinh và dẫn dắt học sinh vào bài học. Phương pháp kĩ thuật: Trò chơi, đàm thoại. * Sản phẩm mong muốn: - HS trả lời được câu hỏi về việc làm thể hiện được quan tâm chăm sóc ông bà. * Cách tiến hành:	
- Giáo viên cho cả lớp hát” Cháu yêu bà” - Giáo viên đặt câu hỏi. + <i>Khi nào em thấy bà rất vui?</i> + <i>Tuần vừa qua, em đã làm những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?</i> Gv: Khen ngợi học sinh. Kết luận: Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Gv dẫn dắt, giới thiệu bài mới, Ghi tựa	- HS Hát. - Hs trả lời: Khi cháu vâng lời bà. - Hs lắng nghe. - Hs lắng nghe.
Hoạt động 1: Khám phá vấn đề. - Mục tiêu: HS nhận biết được những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà và biết vì sao cần quan tâm, chăm sóc ông bà. - Phương pháp, kĩ thuật: Quan sát, thảo luận nhóm, đàm thoại, kĩ thuật đặt câu hỏi.	

- Sản phẩm mong muốn: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập, trả lời được các câu hỏi nhận biết về biểu hiện ý nghĩa của những việc làm quan tâm chăm sóc ông bà. - Cách tiến hành:	
- GV treo 5 tranh ở mục <i>Khám phá</i> trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi. + <i>Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?</i> - GV trình chiếu kết quả trên bảng. Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà. Tranh 2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu. Tranh 3: Bạn mời ông uống nước. Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp. Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà. - GV hỏi: + <i>Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?</i> + <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i> - GV khen ngợi những học sinh có những câu trả lời đúng, nêu được nhiều việc phù hợp, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng. <i>Kết luận:</i> Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.	- HS chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. - HS suy nghĩ trả lời cá nhân. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.

Hoạt động 2. Luyện tập:

Mục tiêu:

HS nhận biết được việc nào nên làm hoặc không nên làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

HS nêu được những việc làm cụ thể, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

- **Phương pháp, kỹ thuật:** Quan sát, thảo luận nhóm, vấn đáp.

- **Sản phẩm mong muốn:** - Hs Biết những việc nào nên làm và không nên làm để thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.

- HS có kết quả thích lí do chọn những việc làm và không nên làm để thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.

- Chia sẻ với bạn về những việc làm của mình thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.

- Hình thành được thói quen tốt thể hiện sự quan tâm, vâng lời ông bà.

a. Em chọn việc nên làm.

- GV chia HS thành các nhóm (4 HS).

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh 1,2,3,4,5 (SGK trang 23) trên bảng.

Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.

Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.

Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.

Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.

Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.

- HS ngồi theo nhóm (4 HS).

- HS quan sát rồi thảo luận 2 phút.

- GV đặt câu hỏi: <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i> - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân (1 phút). - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi (1 phút). - Đại diện ba nhóm lên trình bày trước lớp. - Yêu cầu các nhóm nhận xét. - GV nhận xét và khen ngợi những bạn biết quan tâm, chăm sóc ông bà.	- HS suy nghĩ cá nhân. - HS chia sẻ nhóm đôi qua việc làm thực tế của mình. - HS trình bày. - Nhận xét.
Hoạt động 3. Vận dụng: - Mục tiêu: + HS thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi. + Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà. - Phương pháp, kĩ thuật: Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, đóng vai xử lí tình huống. - Sản phẩm mong muốn: + Thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi. + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà. a. Đưa ra lời khuyên cho bạn.	
- GV giới thiệu tranh tình huống: <i>Bạn trai trong tranh cần cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.</i>	- HS lắng nghe.

- GV yêu cầu HS quan sát trên bảng (hoặc SGK). - GV đặt câu hỏi: <i>Em sẽ khuyên bạn điều gì?</i> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (hai bạn 1 bàn) để đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét. - Khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất. - GV kết luận: Em nên hỏi han quan tâm dìu dắt ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.	- HS quan sát. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS Trình bày. - HS nhận xét
b. Em thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.	
- GV đưa tình huống. + <i>Tình huống 1:</i> Bà bị ốm, Em làm gì để chăm sóc bà? + <i>Tình huống 2:</i> Ăn cơm xong, Mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với Ông Bà? - GV yêu cầu học sinh đóng vai xử lý tình huống. Nhóm 1, 2: Tình huống 1. Nhóm 3, 4: Tình huống 2.	- Hs sinh quan sát, lắng nghe. - HS thảo luận đóng vai xử lý tình huống được giao.

- Đại diện 2 nhóm nên trình bày 2 tình huống. - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét. - GV nhận xét, kết luận: Em có thể làm đc nhiều việc thể hiện hiên sự quan tâm, chăm sóc Ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe Ông Bà (nếu không sống cùng Ông Bà), mời Ông Bà ăn hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình đối với Ông Bà,... * Tổng kết: GV chiếu câu thông điệp: <i>Quan tâm chăm sóc ông bà</i> <i>Biết ơn, hiếu thảo - em là cháu ngoan.</i> Gọi vài HS đọc - Nhận xét tiết học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo: <i>Bài 8. Quan tâm chăm sóc cha mẹ.</i>	- HS trình bày. - Quan sát, nhận xét. Học sinh lắng nghe. 2-3 HS đọc câu thông điệp Cả lớp đọc đồng thanh. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

Bài 8. QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, tuyển, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo

Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ”</i> - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”. - GV đặt câu hỏi: + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? (bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,...) <i>Kết luận:</i> Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha	-HS hát -HS trả lời

mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đáp lại tình cảm yêu thương đó. 2. Khám phá <i>Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.</i> - GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), - Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày. + Tranh 1: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/ Bạn chúc mừng sinh nhật mẹ,... + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,... + Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm. + Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà. + Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa.	- HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe
---	--

- GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay. <i>Kết luận:</i> Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,... 3. Luyện tập Hoạt động 1 <i>Em chọn việc nên làm</i> - GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao? - GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến). - Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh). + Đồng tình: tranh 1,2. + Không đồng tình: tranh 3, 4. - HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc	- Học sinh trả lời HS lắng nghe HS tự liên hệ bản thân và chọn HS quan sát - HS quan sát -HS chọn
---	---

làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến. + Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi. + Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ. <i>Kết luận:</i> Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ. Hoạt động 2. <i>Chia sẻ cùng bạn:</i> - GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ. 4. Vận dụng Hoạt động 1. <i>Xử lý tình huống</i> - GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? (<i>Lấy</i>	-HS nêu -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS chia sẻ HS lắng nghe
--	---

<i>nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố,...)</i> - GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ. - GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ. - GV khen ngợi những việc làm của HS. <i>Kết luận:</i> Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giúp bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ. Hoạt động 2. <i>Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi</i> GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm). <i>Kết luận:</i> Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức. <i>Thông điệp:</i>	HS quan sát HS trả lời HS chia sẻ HS lắng nghe HS lắng nghe HS quan sát HS nêu HS lắng nghe
---	---

--	--

Bài 9. CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.
- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, tuyển, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Làm anh khó đấy” – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn)

Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể - hát bài "Làm anh khó đấy"</i>	

- GV cho HS nghe và cùng hát bài “Làm anh khó đấy”. - GV đặt câu hỏi: + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh? <i>(Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn)</i> + Theo em, làm anh có khó không? <i>(Khó nhưng vui)</i> Kết luận: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em. 2. Khám phá <i>Khám phá những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó</i> - GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ. - Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.	-HS hát -HS trả lời HS trả lời HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời
--	--

+ Việc nên làm: Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái. Tranh 4: Em tích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi. Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em. Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không. + Việc không nên làm: Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to. Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em. <i>Kết luận:</i> Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em. Hoạt động 2. <i>Chia sẻ cũng bạn</i> - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ. 4. Vận dụng Hoạt động 1. <i>Xử lý tình huống</i> - GV đưa tình huống ở tranh mục Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp: + Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. - HS quan sát HS chia sẻ HS lắng nghe -HS lắng nghe
--	---

- GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí: + Ôm em và dỗ dành em. + Bày những đồ chơi em thích để dỗ em. + Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,... <i>Kết luận:</i> Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết. Hoạt động 2 <i>Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp</i> GV gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;... <i>Kết luận:</i> Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân. Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc..	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe
--	--

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

(Thời lượng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ;
- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ;
- Thực hiện đi học đúng giờ;
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

II. CHUẨN BỊ

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện đi học đúng giờ - Tranh, ảnh, video bài hát Đi học (nhạc và lời Đình Thảo)
- Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ” (dành cho hoạt động thực hành):

PHIẾU TUẦN TỰ GIÁC ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

Việc làm	Dành cho học sinh					Dành cho bố mẹ
	T2	T3	T4	T5	T6	
Hình bạn nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập từ tối hôm trước	 	 	 	 	 	
Hình bạn nhỏ đặt báo thức để thức dậy đi học	 	 	 	 	 	

Hình bạn nhỏ thức dậy đúng giờ						
						
Hình bạn nhỏ ăn sáng						
						
Hình bạn nhỏ tự đi học						
						

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: đàm thoại, tổ chức hoạt động nhóm, thực hành.
- Hình thức dạy học chính: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và dạy học cá nhân (chia lớp làm 4 nhóm cố định suốt giờ học).

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Hoạt động 1: Khởi động (5 phút) - Mục đích: Tạo tâm thế tích cực cho HS và dẫn dắt HS vào bài học - Nội dung: Nghe và hát theo bài hát “Đi học” - Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi về nội dung bài hát. - Cách thức thực hiện	
Cho hs nghe bài hát “Đi học”	- Lắng nghe và hát theo

Nêu các câu hỏi HS cần trả lời theo lời bài hát: + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai? + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai? + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào? Vậy đi học đúng giờ mang lợi ích gì, cần làm gì để đi học đúng giờ. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Đi học đúng giờ (ghi tên bài lên bảng).	- Trả lời các câu hỏi: + Hôm qua bạn nhỏ được mẹ dắt tay đến trường. + Một mình em tới lớp. + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học đúng giờ + Nghe và nhắc lại tên bài.
Hoạt động 2: Khám phá vấn đề (10 phút) Mục đích: HS nêu được việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì? Nêu được việc cần làm để đi học đúng giờ. Nội dung: + HS đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao? + Lợi ích của việc đi học đúng giờ +Nêu được việc cần làm để đi học đúng giờ. Sản phẩm: HS biết đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào. Nêu được lợi ích và biểu hiện của việc đi học đúng giờ. Cách thức thực hiện	
- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ gì?	- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

+ GV hướng dẫn đọc lời thoại + Phân vai đọc lời thoại trong tranh Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi (chia đều câu hỏi theo số nhóm): + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao? + Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì? - Theo dõi, hướng dẫn, khuyến khích nhóm HS nêu được càng nhiều việc càng tốt (có thể tạo thành cuộc thi đua nho nhỏ). - Viết ý chính của các câu trả lời lên bảng. - Mời đại diện 1 nhóm trình bày. - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ. - Khen những nhóm nêu được nhiều lợi ích và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục. - Chỉ ra điều HS cần khắc phục để phần trình bày có thể tốt hơn.	+ Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên đường có tiệm game và cảnh lớp học, có cô giáo và các bạn hs. + nghe và đọc theo + Hai HS đọc + Em đồng tình với bạn Bo, không đồng tình với bạn Bi. Vì bạn Bo không ham chơi, đi học đúng giờ. Còn bạn Bi ham chơi game nên đến lớp muộn. + Đi học đúng giờ giúp em được nghe giảng bài đầy đủ, học mau tiến bộ, không vi phạm nội quy trường lớp..... Các nhóm khác đồng ý thì giơ mặt cười, không đồng ý giơ mặt méo.
---	--

- Cho hs quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ - Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ? - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ. - Khen những hs nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.	Học sinh quan sát tranh và TLCH + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ....
<u>Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)</u> <u>Mục đích : Học sinh tập giải quyết các tình huống qua việc quan sát tranh.</u> -Nội dung: Củng cố kiểm nghiệm các kiến thức kỹ năng đã học + HS đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác. Sản phẩm: HS đánh giá được việc nên làm, không nên làm để đi học đúng giờ và nêu được các việc mình đã làm được. Cách thức tiến hành:	
Cho Học sinh quan sát 3 tranh và nêu tình huống trong mỗi bức tranh.	Học sinh quan sát tranh. Phân nhóm thảo luận.

- GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh. - GV chốt ý. - Cho HS đóng vai theo tình huống trong tranh. - Em sẽ khuyên bạn điều gì? - Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ? - Đi học đúng giờ để làm gì? - GV kết luận: <i>Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình</i> Nội quy mình nhớ khắc ghi <i>Đến trường học tập em đi đúng giờ.</i> Nhận xét tiết học , tuyên dương học sinh tích cực hoạt động . Dẫn học sinh xem BT4,5 /24,25 để chuẩn bị cho tiết học sau .	HS quan sát, nêu nội dung HS thảo luận nhóm đôi đóng vai HS nhận xét HS trả lời: Bạn đi học rồi tối về xem ti vi, trễ học công trường đóng, hoặc đội cờ đỏ sẽ trừ điểm, ... HS trả lời
Hoạt động 5: Tổng kết (5 phút) - Mục đích: Giáo viên, học sinh nhận biết được mức độ HS đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau bài học. - Nội dung: Tổng kết, đánh giá thông qua việc giao nhiệm vụ tiếp nối sau bài học. - Sản phẩm: Thực hiện Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”. - Cách thức tiến hành:	
- Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và	- Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. Yêu cầu cần đạt:

chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau. Chú ý: Yêu cầu HS khoanh tròn vào hình khuôn mặt cười (😊) với việc em đã tự giác làm hoặc mặt mếu (😞) với việc em chưa tự giác làm vào ô tương ứng ở cột Dành cho HS; Bố, mẹ HS đánh dấu (✓) nếu hài lòng về việc con mình đã tự giác làm. - Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học. Cách 2: GV hoặc cho HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học..	+ HS nói ngắn gọn được những điều mình học được qua bài học này. + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác đi học đúng giờ. + HS thể hiện sự tự giác trong việc đi học đúng giờ.
---	--

Bài 11.

HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ

I. MỤC TIÊU:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự học và năng lực điều chỉnh hành vi

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ.

2. CHUẨN BỊ

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, âm nhạc (bài hát “Đến lớp học

Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đến lớp học rất vui"</i> - GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”. - GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào? - HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.	-HS hát -HS trả lời - HS lắng nghe
2. Khám phá <i>Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ</i> - GV treo/chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK). - HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK. - HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi: + Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở?	- HS quan sát tranh - HS trả lời

+ Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao? + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì? + Vì sao bạn Bo được khen? + Các em có muốn được như bạn Bo không? + Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì? - HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung. - GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì? - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay. <i>Kết luận:</i> Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn. 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</i> - GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm.	- HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
--	--

HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung. <i>Kết luận:</i> Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1). Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2). <i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i> - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả. <i>Kết luận:</i> Để đạt kết quả cao trong học tập em cần có thói quen học bài và làm bài đầy đủ. Vận dụng <i>Hoạt động 1 Xử lý tình huống</i> GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý tình huống (mục Vận	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ
--	--

dụng, nội dung “Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?”). <i>Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.</i> + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lý tình huống. + Các cách xử lý tình huống khác nhau: 1/ Không làm nữa vì khó quá; 2/ Cố gắng tự làm bằng được; 3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;... + Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lý tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lý tình huống tốt nhất. <i>Kết luận:</i> Em cần biết cách xử lý tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ. <i>Hoạt động 2 Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ</i> GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ: A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào? B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé! Hoặc:	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
--	---

A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi! <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
---	--

--	--

BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP

MỤCTIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cần giữ trật tự trong trường, lớp.

Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.

Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài g

hình ảnh powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	
1. Khởi động Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giảng bài" _ GV đặt các câu hỏi cho cả lớp: 1/ Cây bút dùng để làm gì? (để viết) 2/ Cái ô dùng để làm gì? (để che mưa) 3/ Cái bát dùng để làm gì? (để ăn cơm) 4/ Cái ghế dùng để làm gì? (để ngồi) 5/ Quyển sách dùng để làm gì? (để đọc) 6/ Học sinh đến trường để làm gì? (để học tập) 7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? (nghe cô giảng bài) - GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng. Kết luận: Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp. Phương án 2: Xếp hàng vào lớp - GV yêu cầu Lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp. - GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.	-HS hát -HS trả lời HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS trả lời

<i>Kết luận:</i> Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự. Khám phá <i>Hoạt động 1 Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp</i> - GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào? - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng. <i>Kết luận:</i> Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,... <i>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp</i> GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi: + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Em đồng tình với việc làm của bạn nào? - Không đồng tình với việc làm của bạn nào? - Vì sao?	- HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn -HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra.
--	--

+ Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp? HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt. <i>Kết luận:</i> Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người. Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyền được học tập, được an toàn của HS. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng</i> GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao? HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh. <i>Kết luận:</i> Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo	HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ
--	---

luận theo nhóm (tranh 3). Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp (tranh 2). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé! GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp Kết luận: Để đạt kết quả tốt trong học tập em cần lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp. 4.Vận dụng Hoạt động 1 Xử lý tình huống GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý tình huống ở mục Vận dụng. Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng. + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lý tình huống.	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
--	---

+ Các cách xử lý khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 2/ Thừa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,...

+ HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lý tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lý tình huống tốt nhất.

Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”

+ Các cách xử lý khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thừa cô giáo;...

+ Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.

Lưu ý: Tùy điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), GV có thể tổ chức cho HS xử lý một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lý một tình huống.

Kết luận: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.

Hoạt động 2 Em cùng các bạn nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp

Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống:

Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!” Nếu không còn thời gian, GV chỉ cần dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể. <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
---	--

BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.

Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.

Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, âm nhạc (bài hát “Em yêu trường em” - sáng tác: Hoàng Vân),... gắn với bài học “Giữ gìn tài sản của trường, lớp”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

MỤCTIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. 1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em yêu trường em"</i> GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”. GV đặt câu hỏi: + <i>Trong bài hát có nhắc tới những gì?</i> (Trường lớp, bàn ghế, sách vở, thầy cô, các bạn,...) + <i>Bài hát nói về điều gì?</i> (Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường thân yêu.)	-HS hát -HS trả lời HS lắng nghe

<i>Kết luận:</i> Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,... Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp. 2. Khám phá <i>Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp</i> GV treo/chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). GV nêu yêu cầu: + Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh. + Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp? - HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt. <i>Kết luận:</i> - Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không nên làm theo bạn.	HS quan sát tranh HS trả lời HS trả lời HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn HS lắng nghe
---	--

- Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn. Hoạt động 2 : Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì? HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng. Kết luận: Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,... Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,... Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng	Học sinh trả lời HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát HS chọn
--	---

- GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.	-HS lắng nghe
- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.	-HS chia sẻ
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.	
<i>Kết luận:</i>	-HS nêu
- Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).	-HS lắng nghe
- Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).	
Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn	-HS thảo luận và nêu
GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp.	-HS lắng nghe
GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	-HS lắng nghe
HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	
GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết	

giữ gìn tài sản của trường, lớp. <i>Kết luận:</i> Để có môi trường học tập tốt em cần thực hiện nội quy giữ gìn tài sản của trường, lớp. Vận dụng <i>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</i> GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường? <i>Gợi ý:</i> HS có thể đưa ra các cách xử lý khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mắc kè bạn;... GV cho HS trình bày các cách xử lý, phân tích để lựa chọn cách xử lý tốt nhất. <i>Kết luận:</i> Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể. <i>Hoạt động 2 Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp</i> Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cầu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lý nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình	HS nêu
---	---------------

huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp. <i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--

BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.

Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.

Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Không xả rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),... gắn với bài học “Giữ vệ sinh trường, lớp”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Không xả rác"	-HS hát

GV tổ chức cho HS hát bài “Không xả rác”.	-HS trả lời
GV hỏi: Bài hát nói về điều gì? (<i>Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường</i>)	
Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,...	- HS quan sát tranh
Khám phá	- HS trả lời
Hoạt động 1 Khám phá những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp	
GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?	- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.	
HS khác nhận xét, bổ sung.	-HS lắng nghe
GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.	
Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...	
Hoạt động 2 <i>Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp</i>	- Học sinh trả lời
GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát	

tranh trong SGK). GV đặt câu hỏi: Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp? HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt. <i>Kết luận:</i> Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh. GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe
--	---

<i>Kết luận:</i> Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5). Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp. <i>Kết luận:</i> Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,... Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
---	--

<i>Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.</i> <i>Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cạnh đó là thùng nước to, có ca múc nước.</i> GV cho HS các nhóm trình bày các lời khuyên, phân tích để lựa chọn lời khuyên tốt nhất. GV tùy điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), có thể tổ chức cho HS xử lý một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lý một tình huống. <i>Kết luận:</i> Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống. <i>Hoạt động 2 Em và các bạn nhắc nhau cùng giữ vệ sinh trường, lớp</i> Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, HS có thể đóng vai một trong những tình huống không nên làm ở hoạt động 1 phần Luyện tập với cách xử lý khuyên bạn không nên có hành động đó. Hoặc HS cũng có thể xây dựng một tình huống ngay trong lớp học “Cùng nhắc nhau bỏ rác vào thùng nếu thấy lớp có rác”.	
---	--

<i>Kết luận:</i> Các em cần nhắc nhau luôn giữ vệ sinh trường, lớp. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--

Chủ đề 5 SINH HOẠT NỀN NẾP

BÀI 15 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.

Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.

Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

ra

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em ngoan hơn búp bê"</i> GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn	-HS hát

búp bê”. GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê? HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.	-HS trả lời - HS quan sát tranh
Khám phá <i>Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp</i> GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi: + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp? + Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp? GV lắng nghe câu trả lời: + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay. + Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đồ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.	- HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời

GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay. <i>Kết luận:</i> Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,... <i>Hoạt động 2 Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngăn nắp</i> GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?” GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng. <i>Kết luận:</i> Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đồ dùng, đồ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sống. 3.Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm</i> <i>Cách 1:</i> GV chỉ vào tranh, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (từ 4-6HS),để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe
---	---

khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).	-HS chia sẻ
<i>Cách 2:</i> Có thể chia nhóm nhỏ từ 4 - 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò “Ai nhanh, ai khéo”. GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn), hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nào chọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợi đội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lần sau. GV chỉ ra các việc làm mà HS đồng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quần áo, giày dép, đồ chơi đúng nơi quy định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).	-HS nêu
<i>Kết luận:</i> Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.	-HS lắng nghe
<i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i>	
- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.	-HS lắng nghe
	HS nêu

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - Hs chia sẻ qua thực tế của bản thân.	HS chia sẻ
---	------------

BÀI 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này; HS sẽ:

Nếu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.

Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát Giờ nào việc nấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạt đúng giờ”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Giờ nào việc nấy"</i> GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”. GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?	-HS hát -HS trả lời

HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ. Khám phá <i>Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ</i> GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu “Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không? GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ. GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?” GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,... GV mời từ hai đến bốn HS trả lời. - GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (<i>Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.</i>) <i>Kết luận:</i> Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ),	- HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
--	--

học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm</i> GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh. Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định. Không đồng tình với hành động (việc không nên làm): + Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa. + Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn
--	--

Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường. Gợi ý: 1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi. 2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi. 3/ Bạn ơi, đừng làm thế. GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất	-HS lắng nghe -HS quan sát -HS trả lời -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe
--	---

<i>Kết luận:</i> Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe và không làm ảnh hưởng đến người khác. <i>Hoạt động 2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khỏe và học tập</i> Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khỏe và đảm bảo việc học tập. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	-HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe
---	--

CHỦ ĐỀ 6: GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.
- Biết được vì sao phải tự giác học tập.
- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Hai chú mèo ngoan” - sáng tác: Phan Huỳnh Điểu),... gắn với bài học “Tự giác học tập”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Hai chú mèo ngoan”</i> GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”. GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen? HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này. Khám phá <i>Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập</i> GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK). GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe

+ Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập? + Các biểu hiện của việc tự giác học tập. + Vì sao cần tự giác học tập? GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng. <i>Kết luận:</i> Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập. Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô, giáo. Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt	Học sinh trả lời HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát HS chọn
--	---

đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập. Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn. 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập</i> GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao? GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến. + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 - Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 - hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 - bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 - ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các	-HS lắng nghe -HS quan sát -HS trả lời -HS chọn -HS lắng nghe
---	--

bạn cần được phát huy và làm theo. + Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 - bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 6 - bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập. Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và chưa tự giác học tập nhằm giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác học tập <i>Kết luận:</i> Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập. <i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i> - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe
--	---

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.

GV gợi ý:

1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!

2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!

GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.

Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.

Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác học tập

GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.

Kết luận: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

I.MỤC TIÊU

Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.

Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em làm kế hoạch nhỏ” - sáng tác: Phong Nhã),... gắn với bài học “Tự giác tham gia các hoạt động ở trường”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"</i> GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. GV đặt câu hỏi cho HS: + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào? + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường? GV mời một đến hai HS phát biểu, HS	-HS hát -HS trả lời

khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.	- HS quan sát tranh
<i>Kết luận:</i> Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.	- HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
Khám phá <i>Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia</i>	-HS lắng nghe
- GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi: + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?	- Học sinh trả lời
- GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). <i>Kết luận:</i> Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...);	- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...	
3. Luyện tập	HS lắng nghe.
Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường	
GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6	HS quan sát
HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?	-HS chọn
GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.	
+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh	-HS lắng nghe

khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cần được phát huy, làm theo.	-HS quan sát
+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường.	-HS trả lời
Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết	-HS chọn
cách chia sẻ, hợp tác,...	-HS lắng nghe
GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.	-HS chia sẻ
<i>Kết luận:</i> HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.	
<i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i>	-HS nêu
" GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.	-HS lắng nghe
GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	-HS thảo luận và nêu
HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	

GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường. 4. Vận dụng Hoạt động 1 <i>Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. GV gợi ý để HS trả lời: 1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé! 2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé! GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lý tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường. <i>Kết luận:</i> Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc. Hoạt động 2 <i>Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường</i> GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt	HS lắng nghe
---	---------------------

động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao? GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần). <i>Kết luận:</i> HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,... <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
---	--

BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà”

- sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"</i> GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ? <i>Kết luận:</i> Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi. Khám phá <i>Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở</i>	-HS hát -HS trả lời

<i>nhà và lợi ích của các việc đó</i> GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến. - GV đặt câu hỏi cho HS: + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà? + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó? + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà? <i>Kết luận:</i> Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hạnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.	- HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra.
---	---

3. Luyện tập Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ). Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quy định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào? GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn HS lắng nghe
---	---

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	-HS quan sát
GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.	-HS trả lời
4. Vận dụng	
<i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i>	
GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quần áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất,	-HS chọn
mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.	-HS lắng nghe
GV gợi ý cho HS:	
1/ Bạn hãy cất quần áo luôn nhé!	
2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cần tự giác làm việc nhà nhé!	-HS chia sẻ
GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).	
Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lý tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.	-HS nêu
<i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.	-HS lắng nghe
<i>Hoạt động2 Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà</i>	
- GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.	-HS thảo luận và nêu
	-HS lắng nghe

GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rồi dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo. <i>Kết luận:</i> Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--

Chủ đề 7 THẬT THÀ

~~BÀI 20 KHÔNG NÓI DỐI~~

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này; HS sẽ:

Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.

Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.

Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.

Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt cười - mặt mếu,... gắn với bài học “Không nói dối”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình. Khám phá <i>Khám phá vì sao không nên nói dối</i> GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cắt cánh”. + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập! + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.	-HS hát -HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe

+ Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ! + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cát cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu. _ GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện: + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì? + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào? + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối? GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Em chọn cách làm đúng</i> GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em	- Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn
---	--

chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?) + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (Khi bạn đang chơi xếp hình) + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ! + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ! - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn. - GV khen ngợi HS và kết luận: + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật. + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực. 4. Vận dụng Hoạt động 1 Xử lý tình huống	-HS lắng nghe -HS quan sát -HS trả lời -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ
--	---

GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. GV mời đại diện một số nhóm trình bày. GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ: + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé! + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ! + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ! HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó. <i>Kết luận:</i> Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn. <i>Hoạt động 2 Em cùng các bạn nói lời chân thật</i> HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe
--	--

các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng. <i>Kết luận:</i> Em luôn nói lời chân thật. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--

BÀI 21 KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.

Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

II CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có **điều** kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể	-HS hát

GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?” HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng. Khám phá <i>Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác</i> GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”. + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!” + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà. + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc âm lên. + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.	-HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe
--	---

- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. HS cả lớp trao đổi: + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên. + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác? GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý. Luyện tập Hoạt động 1 Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình). GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao? GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết. <i>Kết luận:</i> Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen	- Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn
---	--

(tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).	
Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn	
GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?	-HS lắng nghe
GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	- HS chia sẻ
HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	
GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.	
Vận dụng	
Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn	
Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh.	-HS quan sát -HS trả lời
GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).	-HS chọn -HS lắng nghe
GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:	
Tình huống 1	-HS chia sẻ

+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện. + Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về. + <i>Tớ sẽ mách cô!</i> <i>Tình huống 2:</i> + Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền. + Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng. + Tớ sẽ mách chú bảo vệ. - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên? Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích. <i>Kết luận:</i> Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe. <i>Hoạt động 2: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác</i> HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS thực hiện
--	--

các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. <i>Kết luận:</i> HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,... <i>Thông điệp:</i> G V chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	-HS lắng nghe
--	----------------------

BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT

MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết được ý nghĩa của việc nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.
- Biết cách xử lý khi nhặt được của rơi.
- Chủ động thực hiện những cách xử lý khi nhặt được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, âm nhạc (bài hát “Bà còn đi chợ trời mưa” - sáng tác: Phạm Tuyên),... gắn với bài học “Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - chia sẻ trải nghiệm</i> GV đặt câu hỏi: Hãy kể về một tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất mà em biết. HS suy nghĩ, trả lời. Kết luận: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là hành động nên làm, đáng được khen. Khám phá <i>Khám phá vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất</i> GV cho HS quan sát tranh “Bà Còng đi chợ trời mưa” (trên bảng hoặc trong SGK), mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung). + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà. + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhặt được. + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà. + Tranh 4: Bà Còng cầm tiền, cảm động ôm hai cháu: “Các cháu ngoan quá!” GV mời một HS kể lại toàn bộ câu chuyện.	-HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
--	--

GV mời HS cả lớp chia sẻ: + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép? + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền? + Theo em, vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất? GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài “Bà Còng đi chợ trời mưa”. <i>Kết luận:</i> Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,... Vì thế, nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ. 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm</i> GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có ba cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh.	-HS lắng nghe - Học sinh trả lời HS quan sát -HS chọn
---	---

+ Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo đã dạy... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại). + Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhặt vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhặt được là của mình). GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và 3. GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhặt được là của mình là không nên. Nhặt được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm. <i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i> GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì? GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất. <i>Vận dụng</i>	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu
---	---

Hoạt động 1 Xử lý tình huống GV cho HS quan sát ba tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các tình huống sau? - GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp - để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời một số HS lên chia sẻ cách xử lý. - GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lý tình huống của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Các cách xử lý đáng khen: - Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà. Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ, tìm thấy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trợ giúp người đánh mất. Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên. Hoạt động 2 Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi	- HS quan sát HS chia sẻ HS lắng nghe HS nêu
--	---

GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau.	HS nêu
<i>Kết luận:</i> HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	HS lắng nghe

BÀI 23: BIẾT NHÂN LỖI

I.MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.

Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).

Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGK, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;

Máy tính, máy chiếu projector> bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo <i>Kể chuyện Lê-nin</i>) GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực. Khám phá Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh. + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em. + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn. + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.	HS nghe -HS trả lời HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
--	---

GV mời HS chia sẻ: + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi? + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào? GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết: <i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xử lý tình huống</i> GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lý khi mình ở trong mỗi tình huống đó. + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn. + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau. GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lý đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lý tình huống. <i>Kết luận:</i> Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm	-HS lắng nghe - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe
---	--

bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dẫn dắt HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi. 4. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn? GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình. GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận. Kết luận: Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe
--	--

quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác. <i>Hoạt động 2 Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi</i> HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,... GV hướng dẫn HS cách xin lỗi: + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi. + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi. <i>Kết luận:</i> Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	HS nêu
--	---------------

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯỜNG TÍCH

BÀI 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

III. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, trò chơi, âm nhạc (bài hát “Đường em đi” - sáng tác: Ngô Quốc Tính),... gắn với bài học “Phòng, tránh tai nạn giao thông”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
I. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đường em đi" GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”. GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào? HS suy nghĩ, trả lời.	-HS hát -HS trả lời

<i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông. 2.Khám phá <i>Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông</i> - GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. - GV nêu yêu cầu: + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh. + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì? HS thảo luận theo cặp. GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến. <i>Kết luận:</i> Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông. <i>Hoạt động 2 Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông</i> GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát. GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
---	--

+ Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần. + Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh. + Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường. + Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải. GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau: + Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời. <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,... Luyện tập <i>Hoạt động 1 Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn</i> GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát
--	--

lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt méu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình. GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. <i>Kết luận:</i> - Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5). Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc	-HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu
--	---

các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông. 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông. GV giới thiệu tranh tình huống: + Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn. + Tranh 2: Các bạn thả diều ở đường tàu. GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?” GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau: - Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm! + Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. - Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm! + Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả diều cho an toàn.	-HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
---	---

- GV yêu Cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng. <i>Kết luận:</i> Không trèo qua dải phân cách, không thả diều trên đường tàu vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông -HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lề đường bên phải), đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập. <i>Kết luận:</i> Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK)T đọc.	
--	--

BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.

Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

SGK, SGK, Vở bài tập Đạo đức 1;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm" GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát. GV nêu yêu cầu: + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không? + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn? HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước. Khám phá	-HS hát -HS trả lời

Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu: + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước. + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước? GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?” <i>Kết luận:</i> Luôn cần thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, công nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước. Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh đuối nước GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK. GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó. + Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (<i>Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát</i>).	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
---	--

+ Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (<i>Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay; chân xuống nghịch nước,...</i>)	- HS tự liên hệ bản thân kể ra.
+ Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (<i>Không chơi gần, không tắm ở đó,...</i>) Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.	HS lắng nghe.
Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm sticker mặt méu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra	HS quan sát -HS chọn

lời giải thích cho sự lựa chọn của mình GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. Kết luận: Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4). Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé! GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu
--	---

xuống nghịch nước. GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà. GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau: 1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy! 2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn. 3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thủy. GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất. <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước. Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.	-HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
---	---

GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa. <i>Kết luận:</i> Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cẩn thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
---	--

BÀI 26 PHÒNG, TRÁNH BỎNG

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này; HS sẽ:

Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.

Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.

Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Lính cứu hoả” - sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),... gắn với bài học “Phòng, tránh bỏng”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động	HS hát

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Lính cứu hoả" GV mở bài hát “Lính cứu hoả” hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này. GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát: + Lính cứu hoả làm gì để dập lửa? + Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?... <i>Kết luận:</i> Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng. Khám phá	-HS trả lời
Hoạt động 1 Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). GV nêu yêu cầu: + Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng. + Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng. + Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng? <i>Kết luận:</i> Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe

chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khỏe. Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh bị bỏng GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK. GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng? GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lý tình huống phòng, tránh bị bỏng. Kết luận: Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.	Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe.
--	---

HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. Đồng tình với việc làm: + Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm. + Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn. Không đồng tình với việc làm: + Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện. + Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo. + Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích. GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị bỏng, Em cần học tập các bạn trong tranh 3,4, không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5. <i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i> GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc	HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe
---	--

các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng. 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống. GV gợi ý để HS trả lời: 1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm! 2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn. Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho ý kiến của bạn. <i>Kết luận:</i> Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng. <i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng</i> HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lý tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng. Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.	-HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu HS đóng vai HS lắng nghe
---	--

<i>Kết luận:</i> Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--

BÀI 27 PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.

Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.

Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã.

III. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Đi tới trường” - sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học “Phòng, tránh thương tích do ngã”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"	-HS hát

GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.	-HS trả lời
GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?	
HS suy nghĩ, trả lời.	
<i>Kết luận:</i> Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.	
Khám phá	
Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó	- HS quan sát tranh
GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).	- HS trả lời
GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?	- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...	-HS lắng nghe
Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khỏe.	

<i>Kết luận:</i> Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậc cửa sổ, không trèo cây hái quả, cẩn thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã. Luyện tập	- Học sinh trả lời
Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK. GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm. GV gợi ý các tình huống không nên làm: + Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi + Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn + Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn. GV gợi ý các tình huống nên làm: + Tranh 4: Dắt trâu sát lề đường + Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao + Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn. <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn

tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.	
Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu
Vận dụng	
Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn GV giới thiệu tranh tình huống: + Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm. + Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc điều bị mắc. GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau: 1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm. 2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.	-HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe

3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp! GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất. <i>Kết luận:</i> Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm. Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cẩn thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...) trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	HS lắng nghe HS nêu
---	-----------------------------------

BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.

II. CHUẨN BỊ

Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về' điện giât), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh điện giât”;

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn" GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật). GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm). GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.	-HS chơi -HS trả lời

<i>Kết luận:</i> Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân. Khám phá Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). GV đặt câu hỏi: + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật. + Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật? + Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật. + Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật? <i>Kết luận:</i> Chơi gần nguồn điện hở, thả điều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,... Luyện tập	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
--	---

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK. GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao? GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian. Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn
--	--

điện, Minh định trèo lên lấy. GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh. GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau: 1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy! 2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp. 3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé! GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất. <i>Kết luận:</i> Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật. <i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật</i> HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe
---	---

<i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
---	--

BÀI 2 9 : PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip... gắn với bài học “Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm" GV đặt câu hỏi: Qua bài về trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào? HS suy nghĩ, trả lời.	-HS đọc -HS trả lời

<i>Kết luận:</i> Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ăn không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.	
Khám phá	
Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm	- HS quan sát tranh
GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).	- HS trả lời
GV nêu yêu cầu: + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?	- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
+ Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm. + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm? + Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?	-HS lắng nghe
GV gợi ý để HS trả lời: + Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống <i>nước</i> chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...	- Học sinh trả lời

+ Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khỏe. Kết luận: Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt méu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình. GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. Kết luận: Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát HS chọn -HS lắng nghe
---	--

(tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4). Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. Vận dụng Hoạt động 1 xử lý tình huống GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì? GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lý của phương án. 1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc. 2/ Em ơi, về nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.	-HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS nêu
--	--

3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống. - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất. <i>Kết luận:</i> Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc. Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau. Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	HS nêu HS nêu HS lắng nghe
---	---

BÀI 30 PHÒNG,TRÁNH XÂM HẠI

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.

Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

II. CHUẨN BỊ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

Tranh ảnh, video bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh xâm hại”;

Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<i>Khởi động</i> GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sói bắt cừu”. GV mời 5 - 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt. GV đặt câu hỏi: “Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừu?” <i>Kết luận:</i> Sói đã dụ dỗ cừu bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân <i>Khám phá</i>	HS chơi trò chơi HS trả lời

<i>Hoạt động 1 Nhận biết vùng cấm trên cơ thể</i> G V cho HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá để trả lời câu hỏi: “Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em?” HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín. <i>Hoạt động 2 Tìm hiểu những việc cần làm để phòng’ tránh bị xâm hại</i> GV chia HS thành 5 nhóm, đóng vai để thể hiện “Quy tắc 5 ngón tay” (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: “Quy tắc 5 ngón tay” dạy các em điều gì? + Ngón cái: Ôm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột). + Ngón trỏ: Năm tay, khoác tay (với bạn bè, thầy cô, họ hàng). + Ngón giữa: Bắt tay (khi gặp người quen). + Ngón áp út: vẫy tay (nếu đó là những người lạ).	- HS quan sát tranh - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. -HS lắng nghe - Học sinh trả lời
--	--

+ Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật). GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm - GV treo/chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: “Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại”. HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh). GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. <i>Kết luận:</i> Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại	- HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe. HS quan sát -HS chọn -HS lắng nghe -HS chia sẻ
---	--

(tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2). Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại. GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và bổ sung các ý kiến. Vận dụng Hoạt động 1 Xử lý tình huống GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lý tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”. GV gợi ý một số cách xử lý: 1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú; 2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho; 3/ Từ chối không vào nhà chú;... GV cho HS các nhóm đóng vai cách xử lý của nhóm, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.	-HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe HS đóng vai
---	--

GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lý tình huống tốt; phân tích để định hướng cho HS cách xử lý tốt nhất (cách 3). <i>Lưu ý:</i> Nếu trong số các em, có em nào cảm thấy không an toàn và gặp nguy cơ bị xâm hại, hãy gặp riêng bố mẹ, thầy cô, những người em tin tưởng để chia sẻ. Mọi người luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ các em. Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị xâm hại HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,... Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh xâm hại để đảm bảo an toàn cho bản thân. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/ viết thông điệp lên	HS đóng vai
---	--------------------

bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.	
--	--